CTCP Đầu tư và Xây dựng Vina2

FireAnt

Ngày 31/03/2024	11,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-5.1%	**8.7%**	**-0.9%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	8,000 - 17,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	753
Số lượng CPLH (CP)	67,199,410
KLGD BQ 20 phiên (CP)	294,020
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	1.81
EPS	232
P/E	48.2

DT thuần
Q1/24
276
tỷ VNĐ
QoQ: ▼63.0| -18.5%
YoY: ▲ 153| 125%

LN trước thuế
Q1/24
2.39
tỷ VNĐ
QoQ: ▼2.82| -54.1%
YoY: ▼0.43| -15.3%

LN sau thuế
Q1/24
1.71
tỷ VNĐ
QoQ: ▼2.78| -62.0%
YoY: ▼0.58| -25.5%

ROA
2023
0.6%
+/- YoY: ▼ 0.8%

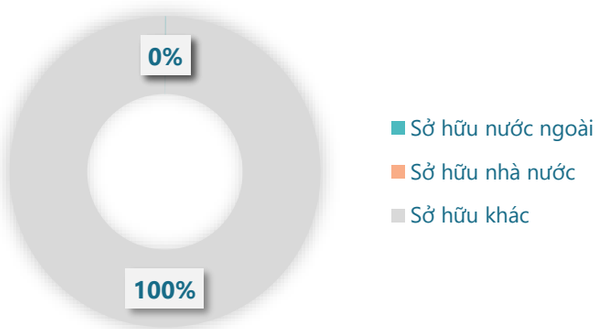
DT thuần
2023
1,088
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 118| 12.2%

LN trước thuế
2023
22.1
tỷ VNĐ
YoY: ▼12.2| -35.5%

LN sau thuế
2023
15.3
tỷ VNĐ
YoY: ▼14.1| -47.8%

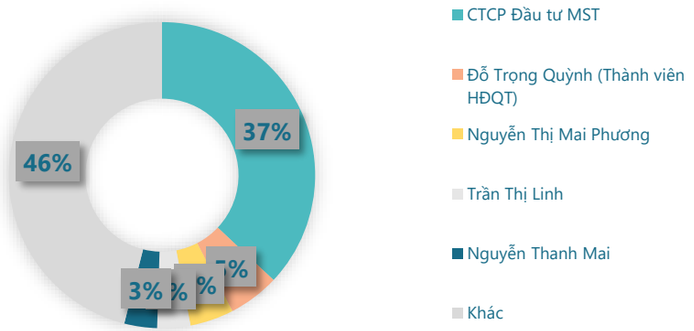
ROE
2023
1.8%
+/- YoY: ▼ 2.6%

Cơ cấu sở hữu



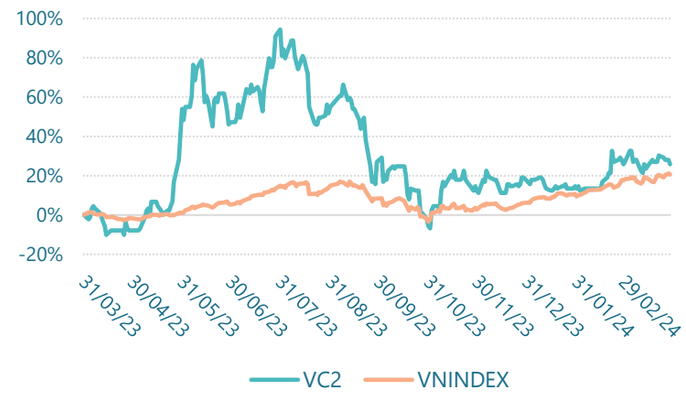
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

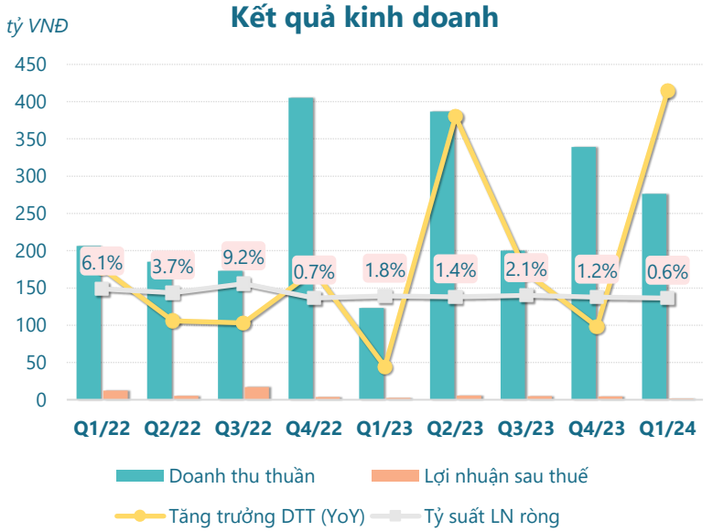
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Đầu tư và Xây dựng Vina2

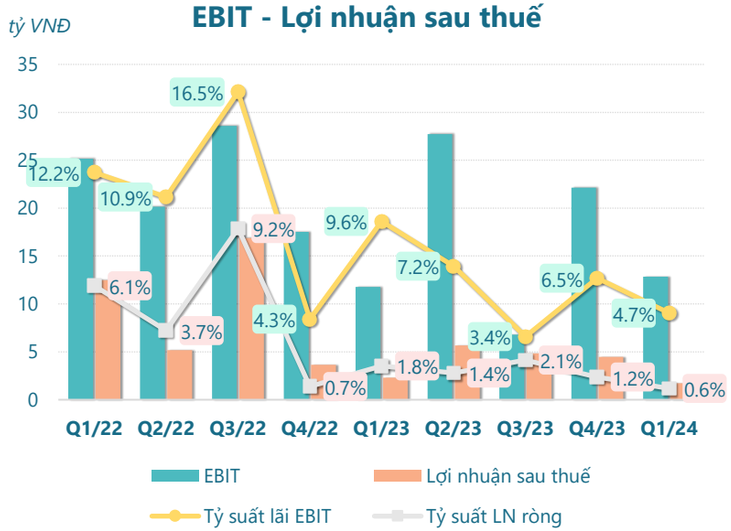
FireAnt

Kết quả kinh doanh



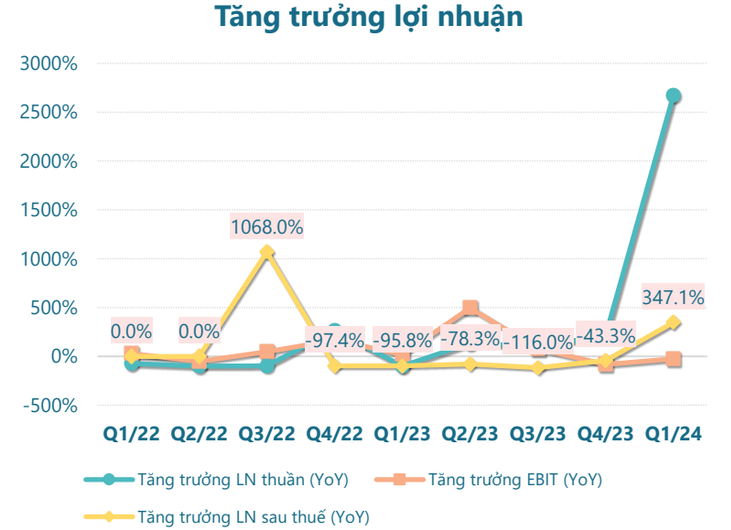
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



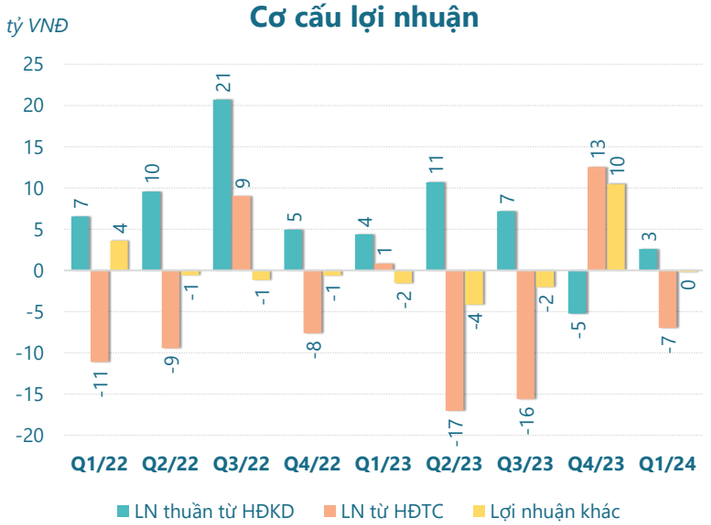
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



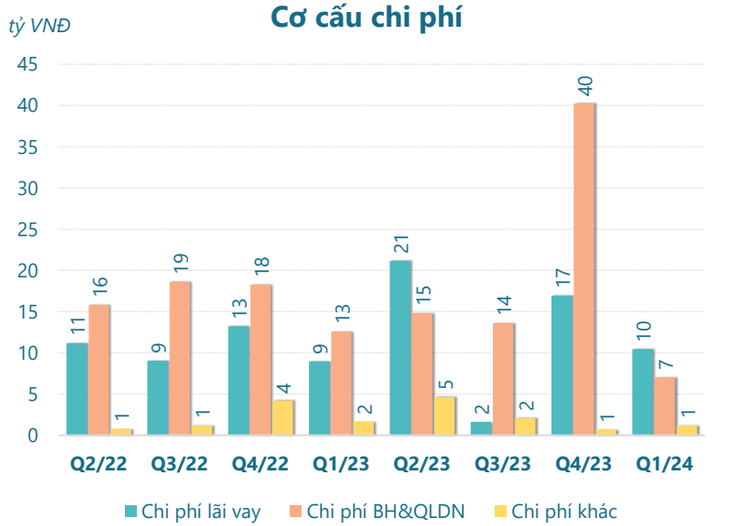
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



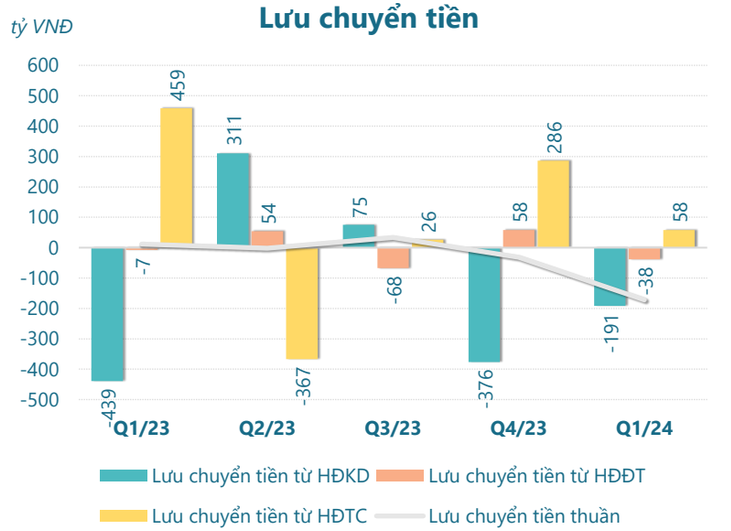
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

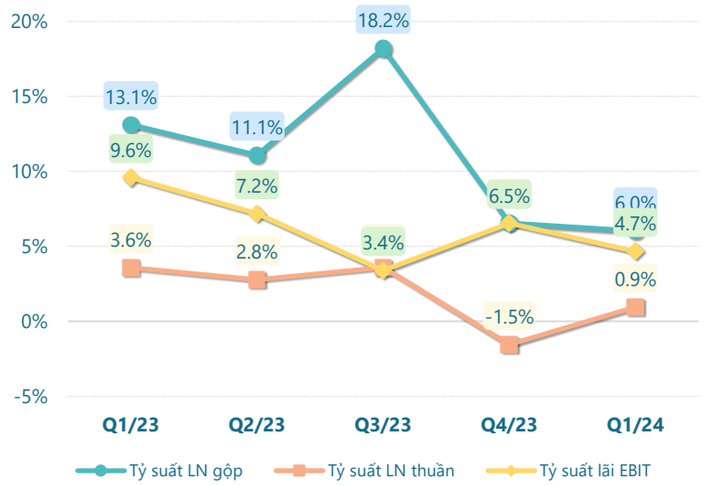


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Xây dựng Vina2

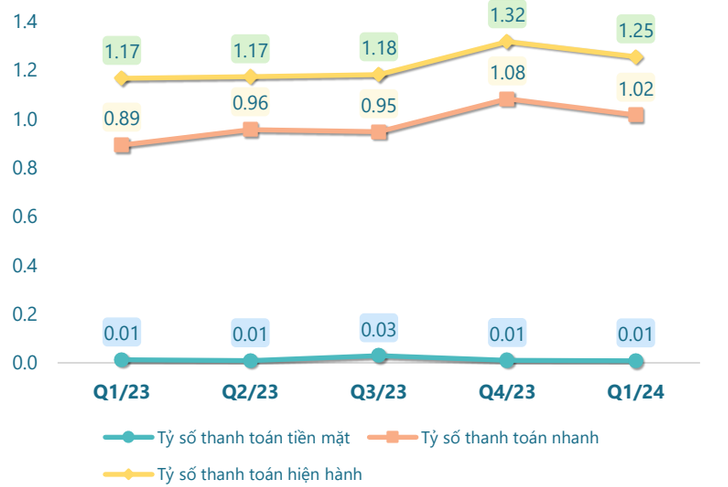
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



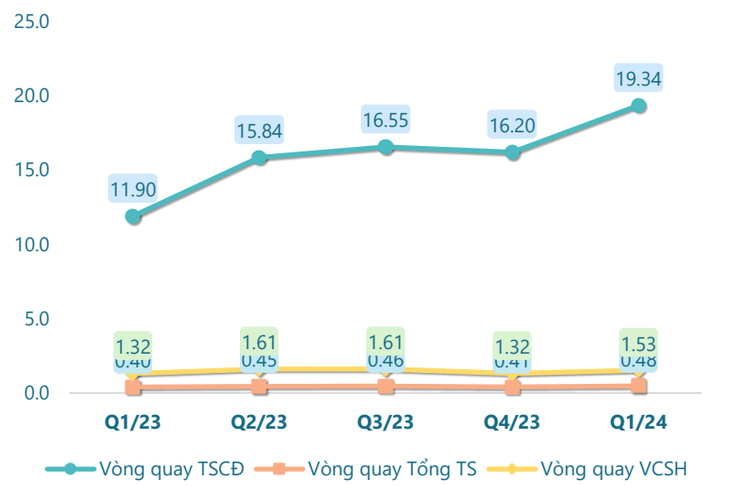
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



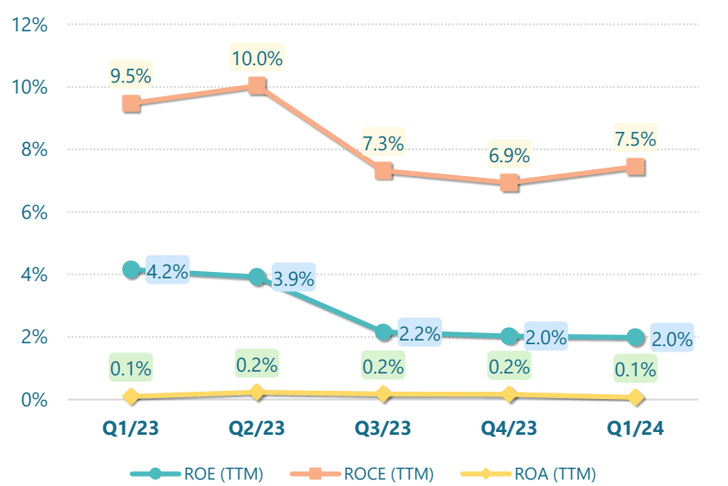
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



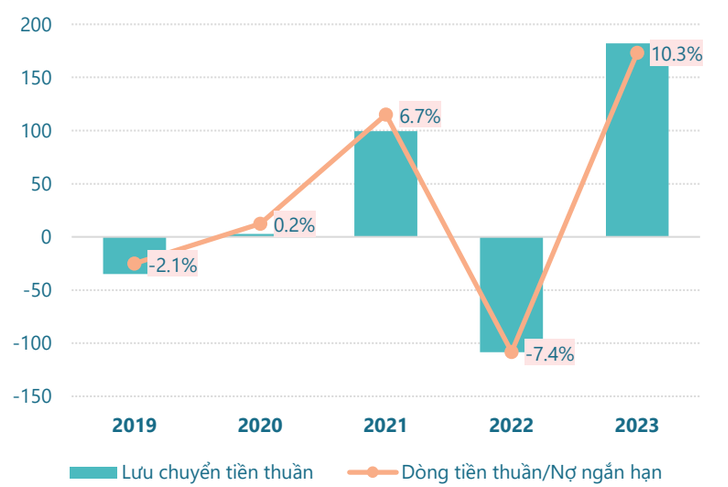
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



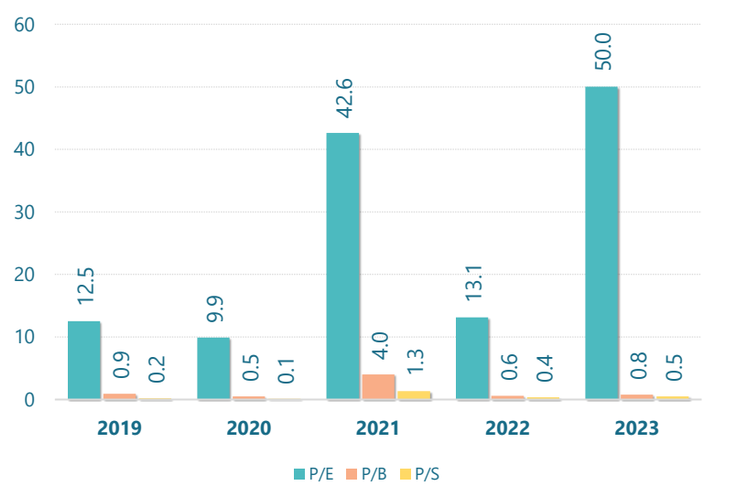
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)